

THỰC TRẠNG CÁC NHÓM HÀNH VI LÀM CHA MẸ ĐỐI VỚI TRẺ VỊ THÀNH NIÊN Ở TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY

Lê Thị Ngọc Lan

Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn Hà Nội
Email: ngoclan25051981@gmail.com

Article History

Received: 25/3/2020

Accepted: 18/6/2020

Published: 20/7/2020

Keywords

parents, parenting behavior, high school students, Nghe An province.

ABSTRACT

Psychological studies over the past decades have shown that one of the factors affecting children's academic performance is parenting. This is an important part of the study of the effects of parenting on a wide range of academic, psychological, behavioral and social aspects. From the results, it can be seen that parenting behavior affects many aspects of children's awareness, behavior, affection and learning outcomes. Therefore, parents need to identify which behaviors are positive, which are negative, and restrict them to nurture their children for healthy development, eliminating standard deviations in children.

1. Mở đầu

Các nghiên cứu về tâm lý học trong nhiều thập kỉ qua đã cho thấy, một trong những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả học tập của con cái chính là các nhóm hành vi làm cha mẹ (HVLCM). Đây là một phần quan trọng của nghiên cứu về những ảnh hưởng của việc nuôi dạy con cái lên một loạt các khía cạnh về học tập, tâm lí, hành vi và xã hội. Đặc biệt, các hành vi nuôi dạy con khác nhau, bao gồm sự kiểm soát tâm lí quá cao - sự hỗ trợ quá thấp, sự lạnh nhạt của cha mẹ và việc quản lí hành vi không hiệu quả đã được chứng minh có liên quan chặt chẽ đến các vấn đề nội tâm, ngoại tâm, vấn đề xã hội, đặc biệt là làm gia tăng nguy cơ lệch chuẩn của trẻ ở trường học. Đây là những kết luận dựa trên các nghiên cứu theo chiều ngang và chiều dọc của Barrera và Li (1996), Loeber (1990), Lưu Song Hà (2005), Đào Thị Oanh (2016), Vũ Thị Khánh Linh (2012), Trương Thị Khánh Hà (2013),...

Như vậy, các nhóm HVLCM được coi là một yếu tố dự báo quan trọng cho sự phát triển tâm lí, nhận thức và hành vi của con cái. Trong các kết quả nghiên cứu, chúng tôi đã tìm thấy mối liên hệ giữa HVLCM độc đoán, hà khắc với những hành vi lệch chuẩn của trẻ ở trường học. Do đó, bài viết này đề cập tới thực trạng các nhóm HVLCM đối với trẻ vị thành niên, cụ thể là thông qua khảo sát học sinh (HS) THPT ở tỉnh Nghệ An, qua đó giúp cha mẹ tìm được HVLCM một cách phù hợp để nuôi dưỡng con em mình phát triển lành mạnh, loại trừ những hành vi lệch chuẩn ở trẻ vị thành niên.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu trên 643 HS (sau khi loại bỏ những phiếu không hợp lệ, còn 584 phiếu) ở hai trường là Trường THPT Quỳnh Lưu I và Trường THPT Nguyễn Đức Mậu thuộc huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An vào tháng 10-12/2019 để khảo sát sự đánh giá của các em về các nhóm HVLCM. Để hoàn thiện nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng thang đo về các nhóm HVLCM được đề xướng bởi nhóm tác giả Brian, K.Barber, Heidi E. Stolz, Joseph. Aolsen (2005) gồm 23 đề mục, sau đó được bổ sung thêm 05 đề mục cho phù hợp với thực tế ứng xử tại Việt Nam. Kết quả khảo sát được xử lí bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0 với các phép tính Frequence, T. test, hồi quy đa biến, tính tương quan r, kết hợp với phỏng vấn sâu để thu được kết quả nghiên cứu khách quan, chính xác.

2.2. Thực trạng các nhóm hành vi làm cha mẹ đối với trẻ vị thành niên ở tỉnh Nghệ An hiện nay

Trước hết, nghiên cứu tiến hành kiểm tra độ tin cậy của từng nhóm HVLCM. Kết quả khảo sát được thể hiện như sau:

Bảng 1. Hệ số Alpha (α) của thang đo HVLCM

Tiểu thang đo	Đối với cha				Đối với mẹ			
	Số Item	A	ĐTB	ĐLC	Số Item	α	ĐTB	ĐLC
Nhóm cha mẹ hỗ trợ	10	0,831	2,00	0,71	10	0,746	2,22	0,69
Nhóm cha mẹ kiểm soát tâm lí	12	0,8	1,73	0,76	12	0,73	1,75	0,76
Nhóm cha mẹ kiểm soát hành vi	6	0,604	1,9	0,76	6	0,58	2,1	0,75

Ghi chú: α : Độ tin cậy; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Độ tin cậy của 3 tiêu thang đo (nhóm cha mẹ hỗ trợ, nhóm cha mẹ kiểm soát tâm lý, nhóm cha mẹ kiểm soát hành vi) giữa cha và mẹ nhìn chung đều khá tốt. Trong đó, độ tin cậy của các tiêu thang đo ở cha đều cao hơn ở mẹ. Như vậy, thang đo hoàn toàn đủ độ tin cậy để tiến hành khảo sát chính thức trong bài viết.

Đánh giá chung: So sánh ĐTB đánh giá của HS về cha và mẹ thì ĐTB chung của mẹ cao hơn của cha trên tất cả các tiêu thang đo: nhóm cha mẹ có hành vi hỗ trợ, nhóm cha mẹ kiểm soát tâm lý và nhóm cha mẹ kiểm soát hành vi. Tuy nhiên, có sự đánh giá tương đồng nhất định giữa cha và mẹ trên các tiêu thang đo. Cụ thể: trong 3 nhóm HVLCM, nhóm cha mẹ có hành vi hỗ trợ nhận được sự đánh giá cao nhất ở HS cho cả cha và mẹ (ĐTB của cha = 2,00 và ĐLC = 0,71; ĐTB của mẹ = 2,22 và ĐLC = 0,69); tiếp đến là nhóm cha mẹ kiểm soát hành vi ở mức độ trung bình, nghĩa là không quá gay gắt nhưng cũng không buông lỏng, bỏ mặc con cái (với ĐTB của cha = 1,9; ĐLC = 0,76; ĐTB của mẹ = 2,1; ĐLC = 0,75); cuối cùng là nhóm cha mẹ kiểm soát tâm lý con ít khi được cha mẹ sử dụng nhất (với ĐTB của cha = 1,73 và ĐLC = 0,76; ĐTB của mẹ = 1,75 và ĐLC = 0,76). Kết quả khảo sát này có nét tương đồng với kết quả nghiên cứu của Lê Thanh Hà (2019) về phong cách làm cha mẹ và hành vi bất nạt học đường ở HS. Cụ thể: “Trong 3 xu hướng phong cách giáo dục của cha mẹ, HS THCS đánh giá phong cách giáo dục của cha mẹ thiên về sự hỗ trợ chiếm tỉ lệ cao nhất, với ĐTB là 3,40, tiếp đó là cha mẹ thiên về kiểm soát hành vi (ĐTB là 2,93) và cuối cùng là kiểm soát tâm lý (ĐTB là 2,77). Sự khác biệt có ý nghĩa với $p < 0,05$ ” (Lê Thanh Hà, 2019, tr 107).

2.2.1. Nhóm cha mẹ hỗ trợ

Trước hết, với nhóm cha mẹ hỗ trợ, đây là xu hướng được HS lựa chọn nhiều hơn cả. Trong 03 nhóm hành vi, nhóm cha mẹ hỗ trợ xếp ở vị trí cao nhất (với ĐTB của cha = 2,00 và ĐLC = 0,71; ĐTB của mẹ = 2,22 và ĐLC = 0,69). Như vậy, nhìn chung, cả cha và mẹ đều chọn hỗ trợ con ở mức tương đối cao, hành vi của cha và của mẹ trong mắt con đều được đánh giá tích cực. Tuy nhiên, dù được lựa chọn nhiều hơn so với nhóm kiểm soát tâm lý và kiểm soát hành vi nhưng xu hướng cha mẹ hỗ trợ con cái vẫn ở mức trung bình, chưa vượt trội hẳn so với hai xu hướng còn lại.

Ngoài ra, mức hỗ trợ khảo sát giữa cha và mẹ vẫn có sự khác biệt đáng kể, cụ thể: mức hỗ trợ của mẹ cao hơn của cha 0,22 điểm. Điều này cho thấy, cách đánh giá, nhìn nhận của con về mẹ có xu hướng tích cực hơn. Về một phương diện nào đó, người mẹ là “điểm tựa tinh thần” cho những đứa con; mối liên hệ tình cảm, gần gũi, hỗ trợ giữa mẹ và con thường cao hơn giữa cha và con.

Số liệu cụ thể của tiêu thang nhóm cha mẹ hỗ trợ được thể hiện như sau:

Bảng 2. ĐTB, ĐLC và độ tin cậy nhóm cha mẹ hỗ trợ

Mệnh đề hỗ trợ	Cha			Mẹ		
	ĐTB	ĐLC	α	ĐTB	ĐLC	A
Làm cho em thấy dễ chịu hơn sau khi em đã nói rõ những lo lắng của mình cho cha/mẹ	2,02	0,74	0,82	2,39	0,70	0,73
Rất hay mỉm cười với em	2,13	0,73	0,80	2,40	0,68	0,71
Khi em có điều gì đó không vui, cha mẹ sẽ nghĩ cách làm cho em thấy vui và thoải mái hơn	1,74	0,69	0,81	1,99	0,73	0,71
Làm nhiều việc cùng với em	1,59	0,70	0,81	1,75	0,70	0,73
Khích lệ, động viên em mỗi khi em buồn	1,83	0,73	0,81	2,12	0,74	0,71
Luôn quan tâm, chăm sóc em	2,43	0,69	0,81	2,64	0,59	0,73
Làm cho em cảm thấy mình là người quan trọng nhất trong cuộc sống của cha mẹ	2,05	0,71	0,81	2,08	0,72	0,71
Tin tưởng vào tình yêu thương mà cha/mẹ dành cho em	2,48	0,68	0,81	2,55	0,64	0,72
Thường xuyên khen ngợi em	1,69	0,66	0,81	1,93	0,68	0,74
Rất dễ để nói chuyện với cha/mẹ	2,04	0,78	0,81	2,31	0,76	0,72
Tổng	2,00	0,71	0,83	2,22	0,69	0,74

Theo bảng 2, các hành vi được HS đánh giá cao nhất ở cha mẹ là “Tin tưởng vào tình yêu thương mà cha/mẹ dành cho em” (ĐTB của cha = 2,48; ĐTB của mẹ = 2,55); “Luôn quan tâm, chú ý đến em” (ĐTB của cha = 2,43; ĐTB của mẹ = 2,64); “Rất hay mỉm cười với em” (ĐTB của cha = 2,13; ĐTB của mẹ = 2,40); “Làm cho em cảm thấy mình là người quan trọng nhất trong cuộc sống của cha mẹ” (ĐTB của cha = 2,05; ĐTB của mẹ = 2,08). Một

số biểu hiện có ĐTB chung thấp hơn một chút là “Khích lệ, động viên em mỗi khi em buồn” (ĐTB của cha = 1,83; ĐTB của mẹ = 2,12); “Thường xuyên khen ngợi em” (ĐTB của cha = 1,69; ĐTB của mẹ = 1,93), “Làm nhiều việc cùng với em” (ĐTB của cha = 1,59; ĐTB của mẹ = 1,75).

Kết quả này phản ánh xu hướng tiến bộ, dân chủ và hiện đại của cha mẹ trong giáo dục, ứng xử với con cái. Nhóm cha mẹ hỗ trợ thường là những cha mẹ có kiến thức nuôi dạy con, am hiểu tâm lý trẻ, nhìn chung đó là những bậc cha mẹ có phong cách dân chủ, nồng ấm, luôn yêu thương, tin tưởng, tôn trọng cảm xúc, suy nghĩ của con. Đây là mô hình cha mẹ lý tưởng nhất trong ba nhóm HVLCM.

2.2.2. Nhóm cha mẹ kiểm soát hành vi

Nhóm thứ hai là nhóm cha mẹ kiểm soát hành vi (ĐTB của cha = 1,9, ĐTB của mẹ = 2,1) với ĐTB chung ở mức trung bình, không quá cao, cũng không quá thấp (lông lẻo). Các mệnh đề liên quan đến xu hướng kiểm soát hành vi của con cái được trình bày như sau:

Bảng 3. Các biểu hiện cụ thể của nhóm cha mẹ kiểm soát hành vi

Mệnh đề kiểm soát hành vi	Cha			Mẹ		
	ĐTB	ĐLC	α	ĐTB	ĐLC	A
Biết ai là bạn của em	2,070	0,72059	0,572	2,3608	0,64569	0,560
Biết em đi đâu vào buổi tối	2,1804	0,78183	0,545	2,4502	0,73052	0,512
Biết mọi hành vi của em trong ngày	1,8354	0,75918	0,592	1,9845	0,79028	0,550
Biết em sử dụng tiền như thế nào	1,8424	0,75605	0,510	2,0928	0,77946	0,499
Biết em làm gì trong thời gian rảnh	1,8739	0,78240	0,598	2,0395	0,76057	0,547
Biết em đi đâu sau giờ tan học	1,7828	0,78032	0,531	1,9467	0,80162	0,535
Tổng	1,9	0,76	0,604	2,1	0,75	0,58

Bảng 3 cho thấy, cha mẹ có xu hướng kiểm soát khá sát sao các hoạt động của con em mình. Trong 6 biểu hiện thuộc nhóm kiểm soát hành vi, nội dung “Cha mẹ biết em đi đâu vào buổi tối” chiếm tỉ lệ cao nhất (ĐTB của cha = 2,18; ĐTB của mẹ = 2,45). Trong 03 mức độ đưa ra là “không biết”, “khá biết” và “biết rất rõ”, có tỉ lệ ở người cha là 39,9% và người mẹ là 58% “biết rất rõ” hoạt động này của con; chỉ có tỉ lệ là 22,4% ở người cha và 26,1% ở người mẹ là không biết con đi đâu. Tiếp đến là sự kiểm soát mối quan hệ của con, mệnh đề “Biết ai là bạn của em” (ĐTB của cha = 2,00; ĐTB của mẹ = 2,36) có tỉ lệ 72,2% ở người cha là từ biết “khá rõ” đến “rất rõ”; còn tỉ lệ ở người mẹ là 89,6% biết “khá rõ” đến “rất rõ” ai là bạn của con. Ngoài ra, cha mẹ cũng quan tâm đến hoạt động lúc rảnh rỗi, đi đâu sau giờ tan học, việc sử dụng tiền, mọi hoạt động trong ngày của con, cụ thể:

Bảng 4. Mức độ kiểm soát hành vi con cái của cha mẹ (tỉ lệ %)

Mệnh đề kiểm soát hành vi	Cha			Mẹ		
	Không biết	Khá biết	Biết rất rõ	Không biết	Khá biết	Biết rất rõ
Biết rõ ai là bạn của em	14,8	46,7	25,5	9,2	44,8	44,8
Biết rõ em đi đâu vào buổi tối	22,4	34,6	39,9	14,1	26,1	58,6
Biết rõ mọi hành vi của em trong ngày	37,2	38,5	21,2	31,6	37,2	30,1
Biết rõ em sử dụng tiền như thế nào	36,5	39,2	21,2	25,8	38	35
Biết rõ em làm gì trong thời gian rảnh	36,5	36,2	24,3	26,7	42,1	30,9
Biết rất rõ em đi đâu sau giờ tan học	42,3	33,4	21,2	34,5	35,1	29,2

Như vậy, có thể thấy, dù cha mẹ đã có xu hướng cởi mở, tin tưởng, dân chủ với con, trao cho con nhiều quyền hơn, nhưng sự hỗ trợ con không tách rời với sự kiểm soát hành vi của con. Điều này phản ánh sự lo lắng và tâm lý chung của các bậc phụ huynh. Mặt khác, trong bối cảnh xã hội Việt Nam nói chung, bối cảnh học đường nói riêng hiện nay khá phức tạp, HS cũng đang chịu sự tác động tiêu cực từ các mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự nhiễu loạn thông tin, do đó cha mẹ sẽ không thể hoàn toàn tin tưởng con, nhất là những trẻ ở lứa tuổi vị thành niên rất dễ bị lôi kéo, rủ rê bởi các nhóm bạn xấu hay các tệ nạn xã hội.

Một điều đáng chú ý là có sự chênh lệch đáng kể về ĐTB giữa cha và mẹ trong việc kiểm soát hành vi của con (ĐTB của mẹ chênh lệch, cao hơn so với bố là 2,1) cho thấy, mức độ lo lắng, căng thẳng và quan tâm của mẹ về các hành vi của con cao hơn của cha.

2.2.3. Nhóm cha mẹ kiểm soát tâm lý

Nhóm cha mẹ có hành vi kiểm soát tâm lý của con có ĐTB dao động từ 1,5-1,7, ở mức thấp nhất (ĐTB của cha = 1,73; ĐTB của mẹ = 1,75) trong 03 nhóm HVLCM. Không có sự khác biệt đáng kể về đánh giá chung của con giữa cha và mẹ. Kết quả này khá tương đồng, logic với 02 nhóm hành vi ở trên.

Kết quả khảo sát nhóm cha mẹ kiểm soát tâm lý được trình bày như sau:

Bảng 5. Các biểu hiện cụ thể của nhóm cha mẹ kiểm soát tâm lý

Các mệnh đề kiểm soát tâm lý	Cha			Mẹ		
	ĐTB	ĐLC	α	ĐTB	ĐLC	α
Hay nhắc lại những lỗi em mắc phải trong quá khứ mỗi lần cha/mẹ phê bình em	2,13	0,81	0,81			
Thay đổi chủ đề mỗi khi em có điều gì muốn nói với cha/mẹ	1,57	0,73	0,80	1,62	0,73	0,75
Ít thân thiết, gần gũi với em nếu em không nhìn mọi thứ theo cách của cha/mẹ	1,76	0,75	0,80	1,67	0,76	0,74
Sẽ tránh nhìn thẳng vào em nếu em tỏ ra thất vọng về cha mẹ	1,63	0,79	0,82	1,64	0,78	0,74
Thường xuyên ngắt lời em	1,66	0,80	0,79	1,63	0,78	0,72
Nếu em làm cha/mẹ em cảm thấy bị tổn thương, cha mẹ sẽ không nói chuyện với em cho đến khi em làm cha/mẹ hài lòng trở lại	1,55	0,76	0,80	1,64	0,76	0,75
Thường nói những lời khiến em tổn thương mỗi khi em không đạt kết quả tốt	1,77	0,77	0,79	1,76	0,79	0,73
Nếu em gặp thất bại trong cuộc sống, cha mẹ cho rằng hoàn toàn là lỗi của em	1,71	0,78	0,79	1,65	0,76	0,72
Cha mẹ có những hành vi, lời nói làm em cảm thấy bị quan về tương lai	1,58	0,74	0,80	1,59	0,74	0,75
Đổ lỗi cho em về những vấn đề của các thành viên khác trong gia đình	1,70	0,75	0,80	1,71	0,76	0,73
Thường nói những lời phủ nhận em khiến em cảm thấy tự ti về bản thân	1,67	0,73	0,79	1,62	0,70	0,73
Tổng	1,5	0,69	0,81	1,65	0,76	0,76

Kết quả ở bảng 5 cho thấy: “Không dễ chịu với em nếu em không thích cách làm của cha/mẹ” (ĐTB của cha = 1,76; ĐTB của mẹ = 1,67); “Cha mẹ thay đổi chủ đề mỗi khi em có điều gì muốn nói với cha mẹ” (ĐTB của bố = 1,57; ĐTB của mẹ = 1,62); “Thường xuyên ngắt lời em” (ĐTB của bố = 1,66; ĐTB của mẹ = 1,63); “Sẽ không nhìn thẳng vào em nếu em tỏ ra thất vọng về cha mẹ” (ĐTB của cha = 1,93; ĐTB của mẹ = 1,88); “Nếu em gặp thất bại trong cuộc sống, cha mẹ cho rằng hoàn toàn là lỗi của em” (ĐTB của cha = 1,71; ĐTB của mẹ = 1,65). Đây là những biểu hiện thể hiện sự áp đặt, thiếu tôn trọng con, thiếu sự lắng nghe con của cha mẹ.

Đối với biểu hiện: “Cha mẹ có những hành vi, lời nói làm em cảm thấy bị quan về tương lai” (ĐTB của cha = 1,58; ĐTB của mẹ = 1,59); “Thường nói những lời khiến em tổn thương mỗi khi em không đạt kết quả tốt” (ĐTB của cha = 1,76; ĐTB của mẹ = 1,77) cho thấy, áp lực về điểm số là một yếu tố quan trọng trong mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái. Phụ huynh thường có những việc làm hoặc lời nói gây tổn thương, khiến các em bị quan về tương lai khi gặp thất bại nào đó hoặc có kết quả học tập không tốt; mặt khác, vô tình tạo thêm áp lực, mặc cảm và làm tăng thêm khoảng cách giữa con cái với cha mẹ.

Như vậy, dù cha mẹ đã có nhiều thay đổi và cố gắng ứng xử với con theo cách hỗ trợ, dân chủ, nhưng sự tương đồng về ĐTB trong đánh giá của HS về cha và mẹ cho thấy, một bộ phận không nhỏ cha mẹ vẫn có thói quen kiểm soát, áp đặt suy nghĩ, nhận thức của mình lên con cái. Một số khác thì tồn tại cả hành vi hỗ trợ và hành vi kiểm soát tâm lý con, vì cha mẹ chưa hoàn toàn tin tưởng con, chưa tin vào quyền tự quyết của con, vẫn muốn thay đổi cách suy nghĩ của các con, hướng suy nghĩ của con theo cách nghĩ của cha mẹ.

3. Kết luận

Dựa trên kết quả khảo sát về HVLCM có con cái ở lứa tuổi vị thành niên (trong nghiên cứu này là HS THPT), chúng tôi thu được một số kết luận như sau: - Trong 3 nhóm HVLCM, nhóm cha mẹ hỗ trợ có ĐTB cao nhất, tiếp đến là nhóm kiểm soát hành vi và cuối cùng là nhóm kiểm soát tâm lý. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với các nghiên cứu trước đó của Lưu Song Hà (2005): - Việc tỉ lệ HS đánh giá cha mẹ có nhóm hành vi hỗ trợ cao nhất phản ánh xu hướng giáo dục dân chủ, tiến bộ đang dần thay thế nhóm cha mẹ kiểm soát hành vi (đặc trưng bởi các hành

vi độc đoán, gia trưởng) trước đây. Tuy nhiên, ĐTB chưa cao cho thấy, đây chỉ mới là một xu hướng chứ chưa thành một nếp sống trong xã hội. Vẫn còn nhiều phụ huynh một mặt hỗ trợ con, mặt khác lại tạo áp lực cho con khi con có những khó khăn, vướng mắc hoặc không làm theo những định hướng của cha mẹ.

Ngược lại với nhóm cha mẹ có hành vi hỗ trợ là nhóm cha mẹ kiểm soát tâm lý con. Những cha mẹ kiểm soát tâm lý con là những người khá độc đoán, áp đặt, thiếu sự tôn trọng, dân chủ với con. Nếu nhóm cha mẹ hỗ trợ có sự tương tác hai chiều và quan tâm đến tâm lý - tình cảm, đời sống tinh thần của con thì nhóm cha mẹ kiểm soát tâm lý con chỉ tương tác một chiều: dùng mệnh lệnh, áp đặt lên con cái mà không quan tâm con suy nghĩ hay có cảm xúc gì; không cho phép con tương tác và phản hồi lại với cha mẹ. Một cách khái quát, có thể hiểu, hành vi kiểm soát tâm lý là một tổ hợp hành vi tiêu cực, phản ánh kỹ năng làm cha mẹ ở trình độ thấp. Mức độ kiểm soát tâm lý trẻ càng cao, càng tỉ lệ thuận với sự mặc cảm, lo âu, hoặc những cảm xúc ức chế, dồn nén ở trẻ. Do đó, cha mẹ cần nhận diện hành vi nào tích cực, hành vi nào là tiêu cực, cần hạn chế để nuôi dưỡng con em mình phát triển lành mạnh, loại trừ những hành vi lệch chuẩn ở trẻ.

Tài liệu tham khảo

- Barrera, M., Li, S.A. (1996). *The relationship of family support to adolescent's psychological distress and behavior problem*. In G. R. Pierce, B. R Sarason.
- Baumrind (1991). *The influence of parenting style on adolescent competence and substance use*. Journal of Early Adolescence, 56-95; 35.
- Born, M. (2003). *Psychologie de la délinquance*. Ed. De Boeck (bản dịch Trần Mai Anh - Trần Thu Hương).
- Burchinal (2005). *Parental Support, Psychological Control, and Behavioral Control*. Assessing Relevance across.
- Đào Thị Oanh (2016). *Mối quan hệ giữa giá trị với phẩm chất và năng lực của nhân cách*. Tạp chí Khoa học giáo dục, số 124, tr 5-6; 37.
- Lê Thanh Hà (2019). *Phong cách giáo dục của cha mẹ và hành vi bắt nạt học đường*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lê Thị Ngọc Lan (2017). *Phong cách giáo dục của cha mẹ và những ảnh hưởng của nó đối với trẻ vị thành niên*. Tạp chí Giáo dục, số 402, tr 60-64.
- Loeber, R. (1990). *Development and risk factors of juvenile antisocial behavior and delinquency*. Clinical Review, 10, 1-41.
- Lưu Song Hà (2005). *Hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học cơ sở và mối tương quan giữa nó với kiểu quan hệ cha mẹ - con cái*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Viện Tâm lý học.
- Moffitt, T.E. (2003). *Adolescence-limited and life course-persistent antisocial behavior. A developmental taxonomy*. Psychological Review, 100, 674-701.
- Neff, K.D. (2003a). *Self compassion: An alternative conceptualization of a healthy attitude toward oneself*. Self and Identity, 2 (2), 85-102.
- Neff, K.D. (2003b). *Development and validation of a scale to measure self - compassion*. Self and Identity, 2 (3), 223-250.
- Neff, K.D. (2011). *Self compassion, self - esteem, and well - being*. Social and Personality compass 5, 1-12.
- Neff, K.D., Hseih, Y.P., Dejiterat, K. (2005). *Self - compassion, achievement goals, and coping with academic failure*. Self and identity, 4(3), 263-287, doi:10.1080/13576500444000317.
- Seligman, M.E.P (2002). *Authentic happiness*. New York: Free Press.
- Trương Thị Khánh Hà (2013). *Giáo trình tâm lý học phát triển*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Vũ Thị Khánh Linh (2012). *Mối tương quan giữa phong cách giáo dục của cha mẹ và tính tích cực giao tiếp với cha mẹ của thanh thiếu niên*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.